

Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân D1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Xuân D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Xuân D1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Xuân D1 có 03 con chung là Phạm Thư T, sinh ngày 16/4/2002; Phạm Nhật T1, sinh ngày 04/4/2007 và Phạm Thanh H, sinh ngày 21/7/2018. Đối với các con chung Phạm Thư T và Phạm Nhật T1 đã trưởng thành, trên 18 tuổi, không có khuyết điểm về thể chất và tinh thần nên chị D và anh D1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Phạm Thanh H chưa thành niên nên chị D và anh D1 thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Thanh H, sinh ngày 21/7/2018 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Xuân D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Phạm Xuân D1 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Xuân D1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Phạm Xuân D1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Phạm Xuân D1 phải chịu. Tổng cộng chị Nguyễn Thị D phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Nguyễn Thị D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000149 ngày 03/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu. Nay trả lại cho chị Nguyễn Thị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh